

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGỌC HỒI  
TỈNH KON TUM**  
Số: 29/2019/QĐST- DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Ngọc Hôi, ngày 07 tháng 6 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2019/TLST - DS ngày 26 tháng 02 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hồ Thị X Sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn C xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Mạnh H; Địa chỉ: Thôn 5 thị trấn P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Hồ Thị X rút một phần yêu cầu, chỉ yêu cầu ông Nguyễn Mạnh H trả số tiền còn nợ trong việc mua bán vật liệu xây dựng là 31.587.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng). Hai bên thống nhất ông Nguyễn Mạnh H trả số tiền là 31.587.000đ (Ba mươi một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng) cho bà Hồ Thị X chia làm hai lần. Cụ thể như sau:

+ Lần 01: Trả 10.00.000đ (Mười triệu đồng) vào ngày 30/7/2019.

+ Lần 02: Trả 21.587.000đ (Hai mươi một triệu năm trăm tám mươi bảy ngàn đồng) vào ngày 31/12//2019, là xong dứt điểm nợ.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, trường hợp bên có nghĩa vụ (Ông Nguyễn Mạnh H) chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại

khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Hồ Thị X nhận nộp toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 789.600đ (Bảy trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm đồng ). Nay chuyển số tiền 789.600đ (Bảy trăm tám mươi chín ngàn sáu trăm đồng ) trong số tiền 1.399.000đ ( Một triệu ba trăm chín mươi chín ngàn đồng) bà X đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm thành tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Hồ Thị X 609.400đ (Sáu trăm lẻ chín ngàn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000242 ngày 21/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TANDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ ./.

**Thẩm phán**

(Đã ký)

**Nguyễn Hành**